



CẬP NHẬT
10/07/2024

Án lệ số 71 về việc đình chỉ giải quyết vụ án với lý do sự việc đã được giải quyết bằng quyết định có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và không thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án

Đọc tiếp →

Nguồn án lệ

Quyết định giám đốc thẩm 14/2022/DS-GĐT ngày 28/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về vụ án “Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân” giữa nguyên đơn là bà Đặng Thị Thu H với bị đơn là bà Nguyễn Thị C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm 04 người.

Tình huống án lệ

Ngày 8/12/1987, ông T là chồng của bà Đặng Thị Thu H cho bà Nguyễn Thị C tạm thời canh tác trên diện tích đất khoảng 2,5 sào để sản xuất hoa mầu làm kinh tế, phụ gia đình. Năm 1995, ông T và bà C tranh chấp với nhau mảnh đất này.

Ngày 9/10/1998, bà C làm đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Diện tích đất bà C làm đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho mảnh đất mà ông T cho bà tạm thời canh tác. Năm 2000, gia đình ông T kiện gia đình bà C đòi lại đất. Ngày 21/11/2000, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 1627/QĐ và ngày 19/12/2001, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Quyết định số 4835/QĐ bác đơn khiếu nại của ông T về việc tranh chấp diện tích đất đã cho gia đình bà từ năm 1987.

Ngày 9/8/2002, UBND huyện N cấp giấy chứng nhận cho bà C với diện tích 2.526. Ngày 21/12/2006, Ủy ban nhân dân huyện N cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà C với diện tích 1.962 m² đất.

Ngày 8/12/2014, bà Đặng Thị Thu H kiện bà Nguyễn Thị C đòi lại phần diện tích đất tranh chấp giữa gia đình bà H và bà C.

Ngày 14/10/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại của Ủy ban Nhân dân” giữa Nguyên đơn là Bà Đặng Thị Thu H, Bị đơn là Bà Nguyễn Thị C; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân tỉnh Đ; Ủy ban nhân dân Huyện N; Anh Nguyễn Thanh L.

Ngày 31/10/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai ra quyết định số 55/2018/QĐST-DS đình chỉ giải quyết vụ án dân do đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự này.

Ngày 12/12/2018, bà H kháng cáo Quyết định giải quyết vụ án dân sự nêu trên.

Ngày 8/5/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị Thu H, hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 55/2018/QĐST-DS của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi có Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai kiến nghị với Chánh án TANDTC đề nghị

kháng nghị Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 154/2019/QĐ-PT ngày 08/5/2019 của TANDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 06/2022/KN-DS ngày 14/3/2022, Chánh án TANDTC kháng nghị Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 154/2019/QĐ-PT ngày 08/5/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên và giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 55/2018/QĐST-DS ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện VKSNDTC nhất trí với Quyết định kháng nghị của Chánh án TANDTC.

Nội dung án lệ

‘[3] Ngày 21/11/2000, UBND huyện N có Quyết định giải quyết khiếu nại số 1627/QĐ.CT.UBH, bác đơn khiếu nại của ông T về việc đòi lại diện tích đất 2.152,15m² mà ông T đã viết giấy cho bà C ngày 08/12/1987. Không đồng ý với Quyết định này, ông T tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Đ. Ngày 19/12/2001, Chủ tịch UBND tỉnh Đ có Quyết định giải quyết khiếu nại số

4835/QĐ.CT.UBT, với nội dung: Công nhận quyết định số 1627/QĐ.CT.UBH ngày 21/11/2000 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N về việc giải quyết khiếu nại của ông T và bà C là đúng với quy định của pháp luật; bác đơn khiếu nại của ông T.

[4] Như vậy, diện tích đất bà H tranh chấp với bà C đã được giải quyết tại Quyết định số 4835/ QĐ.CT.UBT ngày 19/12/2001 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ có hiệu lực thi hành.

...

[6] Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là đúng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 55/2018/QĐST-DS ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật là không có cơ sở.

Nhận định của Tòa án

Diện tích 1.962m² đất các đương sự có tranh chấp là thửa đất số 72, tờ bản đồ số 17 (thửa cũ 56, tờ bản đồ số 12), tờ bản đồ số 17, tại xã Q, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Năm 1995, thửa đất nêu trên chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Nguyễn Tấn T (là chồng bà H) đã tranh chấp quyền sử dụng thửa

đất với bà C nên thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai thuộc Ủy ban nhân dân huyện N, theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Đất đai năm 1993.

Ngày 21/11/2000, Ủy ban nhân dân huyện N có Quyết định giải quyết khiếu nại số 1627/QĐ.CT.UBH, bác đơn khiếu nại của ông T về việc đòi lại diện tích đất 2.152,15m² mà ông T đã viết giấy cho bà C ngày 08/12/1987. Không đồng ý với Quyết định này, ông T tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ. Ngày 19/12/2001, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ có Quyết định giải quyết khiếu nại số 4835/QĐ.CT.UBT, với nội dung: Công nhận quyết định số 1627/QĐ.CT.UBH ngày 21/11/2000 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N về việc giải quyết khiếu nại của ông T và bà C là đúng với quy định của pháp luật; bác đơn khiếu nại của ông T.

Như vậy, diện tích đất bà H tranh chấp với bà C đã được giải quyết tại Quyết định số 4835/QĐ.CT.UBT ngày 19/12/2001 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ có hiệu lực thi hành.

Ngày 04/8/2002, bà C được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 21/12/2006, bà C được cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là đúng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy Quyết định đình chỉ giải quyết

vụ án dân sự 55/2018/QĐST-DS ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật là không có cơ sở./.